

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày 22 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Võ Hoàng T, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 286B, Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Võ Hoàng D, sinh năm 1958 (đã chết) và mẹ là Võ Thu D, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/12/2017 bị khởi tố và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Hoàng N, sinh năm 1994 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Lê Văn T, sinh năm 1962 và mẹ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; năm 2014 chung sống như vợ chồng với Phan Thị T, sinh năm 1998; có 01 người con tên Lê Ngọc Trà M, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/12/2017 bị khởi tố và thay đổi biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 06/8/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N là bạn bè, khoảng 17 giờ ngày 04/12/2017, bị cáo T điều khiển xe mô tô, biển số 94D1-260.32 rủ bị cáo N đến nhà trọ Minh Khải tại số 161B hẻm B, khóm O, phường I, thành phố B tìm anh Trần Văn H để đòi tiền, bị cáo T nói nếu anh H không trả tiền mà có tài sản gì thì lấy hết, bị cáo N đồng ý. Khi đến nhà trọ Minh Khải, bị cáo T mở cốp xe lấy 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại giấu trong người rồi cùng bị cáo N đi lên phòng số 10 gặp anh H. Bị cáo T yêu cầu trả tiền nhưng anh H không đồng ý trả nên giữa bị cáo N và anh H xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó, bị cáo N cầm nón bảo hiểm màu trắng có in chữ Mỹ Nhung của mình đánh anh H nhưng không trúng. Anh H dùng tay siết cổ bị cáo N, thấy vậy bị cáo T lấy cây gậy ba khúc đánh vào vai trái của anh H. Anh H buông bị cáo N, đề đánh bị cáo T thì bị cáo T dùng gậy ba khúc đánh trúng đầu và chân, còn bị cáo N lấy nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu làm anh H ngã gục xuống nền gạch. Thấy vậy, bị cáo T đi ra ngoài hành lang còn bị cáo N lấy các tài sản gồm: 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Sony XPERIA M4 màu trắng; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, 01 ví da màu đen bên trong có 01 tờ tiền Mỹ mệnh giá một đô la; số tiền Việt Nam 83.000 đồng và một số giấy tờ khác. Bị cáo T hỏi bị cáo N là lấy hết tài sản chưa, bị cáo N trả lời là lấy rồi. Các bị cáo T và N đi ra về thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S gắn biển số 59X1-068.33 để gần cầu thang nghĩ là của anh H nên bị cáo N dùng chìa khóa lấy được trong phòng, điều khiển xe chạy đi, còn bị cáo T thì điều khiển xe 94D1-260.32, về nhà của bị cáo T ở số 286/B, khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Khi đến nhà, bị cáo N đưa lại các tài sản chiếm đoạt được đưa cho bị cáo T, bỏ vào cốp xe 59X1-068, rồi cả hai bỏ đi chơi.

Về phía bị hại anh Trần Văn H được bạn cùng phòng là Phan Trung N đưa vào bệnh viện điều trị. Đến ngày 05/12/2017, anh H trình báo sự việc cho Công an phường I, thành phố Bạc Liêu, giao nộp tang vật gồm 01 cái nón bảo hiểm, màu trắng và 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh.

Ngày 06/12/2017, bị cáo T và bị cáo N bị bắt và giao nộp các tài sản đã chiếm đoạt được cùng với 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N105, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand 2, màu trắng. Đối với 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 157 ngày 16/12/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, xác định: 01 ví da nam, màu đen, tỷ lệ còn lại 60%, có giá là 96.000 đồng; 01 tờ tiền Mỹ mệnh giá một đô la, có giá là 22.702 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony XPERIA M4, 08Gb, màu trắng, tỷ lệ còn lại 60%, có giá là 2.670.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh, tỷ lệ còn lại 90%, có giá là 225.000 đồng. Riêng 01 nón bảo hiểm, hiệu Nón Sơn, không định giá được.

Tại bản kết luận định giá số 12 ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Bạc Liêu, xác định: 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave S, tính đến ngày 04/12/2017 là 7.433.415 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.530.117 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng T và Lê Hoàng N phạm tội “Cướp tài sản”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/11/2018, bị cáo Võ Hoàng T kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo.

Ngày 05/12/2018, bị cáo Lê Hoàng N kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm. Khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và chỉ xử phạt mỗi bị cáo 04 năm tù là phù hợp, không nặng với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N xác định có đến phòng trọ của bị hại Trần Văn H tại Khóm O, Phường I, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để yêu cầu Hợp trả nợ cho bị cáo T. Trong lúc đòi nợ có cự cãi với nhau, N dùng nón bảo hiểm và T có dùng dụng cụ hỗ trợ là gây ba khúc

đánh H nhằm lấy tài sản của H để buộc H trả nợ, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 04/12/2017, tại phòng trọ của anh Trần Văn H ở Khóm O, Phường I, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N có hành vi sử dụng nón bảo hiểm và cây gậy ba khúc bằng kim loại đánh Trần Văn H ngã gục xuống nền gạch và chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 10.530.117 đồng là có xảy ra trên thực tế.

[2] Hành vi dùng vũ lực tấn công người khác để chiếm đoạt tài sản do các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” được quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Trung dùng gậy ba khúc bằng kim loại, bị cáo Nghiêm dùng nón bảo hiểm đánh bị hại, đây là phương tiện nguy hiểm nên phạm vào định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Bản án sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án, xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại sức khỏe, tài sản của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm. Tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm, Bản án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 04 năm tù là không nặng, đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm án, xin hưởng án treo của các bị cáo mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án, xin hưởng án treo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/12/2017.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/8/2018 nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Lê Hoàng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP. B (02 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THA TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh B (01 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Cao Văn Tám